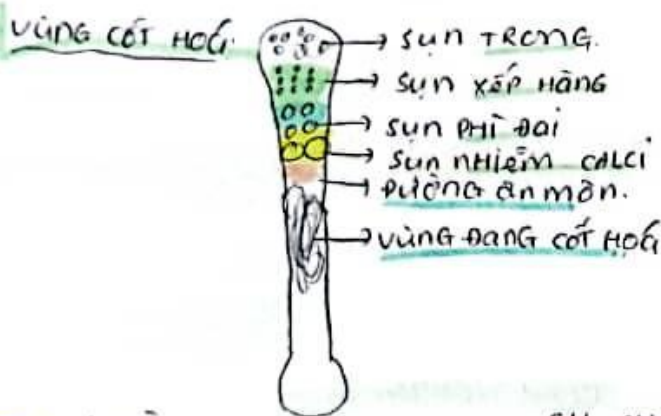


CỘT HOÁ GIẢN TIẾP. HÌNH THÀNH TỪ MÔ HÌNH H Sụn

CH NGUYÊN PHÁT - THÁNG THỨ 2 of TK PHỔI

ở TAI THÂN MÔ HÌNH H Sụn

- màng sụn → màng xương
→ Bao xương CM, Bao ngoài THÂN MHS
- TB sụn TRƯỞNG TO → THOẠI HOÁ
- mạch máu { từ mô xương } → từ ngoài chui vào T. tâm → Lan ra ở đầu
{ màng HCB } ⇒ PHỐI MÔ HÌNH H Sụn.
{ ở sụn
- màng xương: Đắp thêm các lõi xg.
- HCB ăn mòn lõi xg (-) cứng ⇒ ống tủy



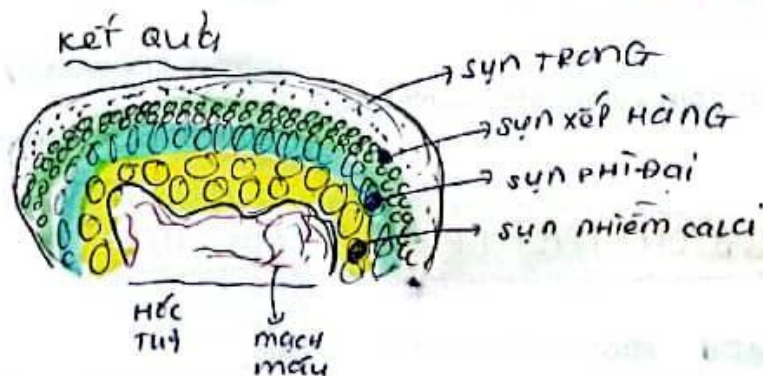
KẾT QUẢ
khối sụn đặc ⇒ ống x. cốt mạc

Tại đầu mô hình H sụn - CH chậm hơn ở THÂN MHS
Khi: 6 tuần → 2y5

- TB sụn TRƯỞNG TO
- mạch máu { từ xương } → từ ngoài chui vào T. tâm → Tỏa ra x. quang H.
{ màng HCB }

Băng sụn nối

- ① Băng sụn 1-2mm
- ② Giữa đầu x. thân x.
- ③ Đến mặt sụn tuổi 20



GD CH THỦ PHÁT

THUỖ X N P (LƯỚI) = X TP < LÁ HAVERS

TẠI THÂN XƯƠNG

KHOẢNG HOWSHIP

• mạch máu → ĐÀO HẦM (1) ống XNP ⇒ HỆ THỐNG HẦM (KHOẢNG HOWSHIP)
màng HCB

HỆ THỐNG HAVERS

• mạch máu → ĐÁP CÁC LÁ XƯƠNG VÀO THÂN K. HOWSHIP
màng TCB ⇒ HOWSHIP HỢP LẠI ⇒ ống HAVERS có m. máu
sợi TK

CÁC LOẠI HỆ THỐNG HAVERS

HTH TOÀN VẠN: ~~không tồn tại~~ ống H
Lá xy, có ổ xy (chứa TB)
HTH TRUNG GIẢN: còn sót di tích { X. cốt mạc
OLD HTH } có ống Haver
Lá xy hình cung
ổ xy cốt TB
HTH CƠ BẢN (ngôi vị).
HTH CƠ BẢN NGOÀI: còn sót lá X. cốt mạc
HTH CƠ BẢN TRONG: TCB (1) lòng ống ĐÁP THÊM LÁ XY

TẠI ĐẦU XƯƠNG

• xương ở đầu xương → biến mất
• CỐ KHỚP XƯƠNG → HỆ HAVERS X. HAVERS XỐP
LƯỚI → MẶT KHỚP → Sụn khớp
VÙNG NGOÀI VỊ → xương cốt mạc

SỰ PHÁT TRIỂN

Dài Ra ← BĂNG Sụn nối PHÁT TRIỂN

To Ra ← Màng xương tạo xương